

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-PT

Ngày 16-01-2024

V/v Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Ông Võ Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Đăng Phương Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp đòi lại tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2023/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2023/QĐPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H

Địa chỉ trụ sở: Số X đường P, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thanh P, sinh năm: 199x; Địa chỉ: Số X đường P, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền ngày 04/4/2023); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 197x

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N.T, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H trình bày:

Bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng vay bằng tiền mặt số: CR001208278 ngày 01/4/2014 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H (trước đây là Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP P) với số tiền vay 79.000.000 đồng, lãi suất 2.83%/tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng, bà T phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là 101.891.092 đồng; thời hạn thanh toán là 18 tháng; trong đó, 17 kỳ đầu, mỗi tháng thanh toán 5.663.355 đồng, tháng cuối thanh toán 5.614.057 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 01/5/2014 và kỳ thanh toán cuối cùng là ngày 01/10/2015. Sau khi vay, bà T chỉ thanh toán được 01 lần với số tiền là 5.664.000 đồng (gốc là 3.455.684 đồng; lãi là 2.208.316 đồng).

Công ty đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà T thanh toán số nợ vay theo hợp đồng nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay, Công ty yêu cầu bà T phải thanh toán một lần và đầy đủ tổng số tiền còn nợ là 91.885.564 đồng; trong đó, nợ gốc là 75.544.316 đồng; nợ lãi trong hạn tính đến ngày 01/11/2014 là 11.286.863 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/3/2022 là 5.054.385 đồng.

Công ty không yêu cầu bà T phải thanh toán thêm các khoản tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết đến khi xét xử.

- Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 01/4/2014, bà T có ký hợp đồng với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H để vay tiền mặt tiêu dùng cá nhân, số tiền vay là 79.000.000 đồng. Sau đó, bà T đã trả cho Công ty một lần với số tiền gốc và lãi là 5.664.000 đồng. Ngày 02/7/2014, bà T bị bắt đi thi hành án phạt tù đối với bản án hình sự số: 02/2016/HSPT ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Ngày 27/4/2019, bà T chấp hành xong hình phạt tù. Từ khi chấp hành xong hình phạt tù cho đến nay, bà T chưa tìm được công việc ổn định và cuộc sống rất khó khăn nên đề nghị Công ty miễn phần tiền lãi.

Bà T xác nhận còn nợ của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H số tiền gốc là 75.544.316 đồng và xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H không đồng ý miễn giảm tiền lãi thì bà T đề nghị Tòa án áp dụng tính thời hiệu theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số: 11/2023/DS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 149, khoản 3 Điều 150, Điều 154, Điều 280, Điều 347, Điều 429, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H số tiền nợ gốc là 75.544.316 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 01/11/2014 là 11.286.863 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/3/2022 là 5.054.385 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quy định về thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/4/2023, nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể là đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đơn trình bày nội dung kháng cáo. Theo đó, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài số tiền nợ gốc, buộc bị đơn bà T phải trả số tiền nợ lãi là 16.341.248 đồng vì cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T đã thừa nhận còn nợ tiền Công ty, căn cứ Điều 157 của Bộ luật Dân sự, thời hiệu được tính lại từ ngày 30/12/2022 nên vẫn còn thời hiệu yêu cầu trả tiền lãi vay và nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn vì thời hiệu khởi kiện yêu cầu trả tiền lãi đã hết; đồng ý với bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Kể từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Tuy nhiên, đối với khoản yêu cầu trả tiền lãi, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng; trường hợp này phải căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với khoản yêu cầu trả tiền lãi do đã hết thời hiệu khởi kiện và nguyên đơn không chịu án phí dân sự sơ thẩm; căn cứ khoản 2, 4 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa

bản án sơ thẩm. Đối với án phí dân sự phúc thẩm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 04/4/2023, nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H có đơn kháng cáo đối với Bản án số: 11/2023/DSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Đơn kháng cáo của nguyên đơn là hợp lệ theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án tiến hành xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa, người kháng cáo nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3]. Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H

[3.1]. Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CR001208278 ký ngày 01/4/2014 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP P (nay là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H) và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp.

[3.2]. Theo Hợp đồng, bà T phải thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 101.891.092 đồng, trong đó tiền gốc là 79.000.000 đồng; thời hạn thanh toán là 18 kỳ (18 tháng); kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 01/5/2014 và kỳ thanh toán cuối cùng là ngày 01/10/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T chỉ thanh toán được 01 kỳ đầu với số tiền là 5.664.000 đồng; trong đó, tiền gốc là 3.455.684 đồng, tiền lãi là 2.208.316 đồng; sau đó không thanh toán nữa. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay từ kỳ trả nợ thứ hai (ngày 01/6/2014) đến kỳ trả nợ cuối là ngày 01/10/2015.

[3.3]. Tính từ khi bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho đến ngày Công ty khởi kiện là ngày 16/3/2022 thì đã quá thời hạn 03 năm. Trong thời gian này, giữa bà T và Công ty không có văn bản chốt nhận nợ hoặc thừa nhận nợ của bà T. Do đó, căn cứ Điều 150, Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản nêu trên đã hết. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà T yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Công ty chỉ được quyền đòi lại số tiền nợ gốc theo Điều 155 của Bộ luật Dân sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải trả tiền nợ gốc 75.544.316 đồng cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H là đúng. Đối với khoản tiền lãi phía nguyên đơn cho rằng trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm ngày 29/12/2022, bà T thừa nhận nợ tiền gốc nên thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm này theo Điều 157 của Bộ luật Dân sự là không có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 01/11/2014 là 11.286.863 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày

16/3/2022 là 5.054.385 đồng và buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 817.000 đồng là không đúng; trường hợp này phải căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu tiền lãi này do đã hết thời hiệu khởi kiện và nguyên đơn không chịu án phí dân sự sơ thẩm mới đúng.

[3.4]. Từ những phân tích trên cho thấy, nội dung nguyên đơn kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong trường hợp này Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại phần tuyên về yêu cầu trả tiền lãi, về án phí dân sự sơ thẩm của nguyên đơn cho phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Mặc dù nội dung kháng cáo của nguyên đơn không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nhưng do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, nội dung sửa này liên quan đến quyền lợi của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H nên Công ty không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 149, khoản 3 Điều 150, Điều 154, Điều 155, Điều 280, Điều 347, Điều 429, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H; sửa Bản án sơ thẩm số: 11/2023/DS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H tiền nợ gốc là 75.544.316 đồng (*Bảy mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm mười sáu đồng*).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H về yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 01/11/2014 là 11.286.863 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/3/2022 là 5.054.385 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H 2.300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp lần lượt theo các Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số:

AA/2021/0002738 ngày 25/10/2022 và số: AA/2021/0011854 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3.2. Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.777.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

4. Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín